

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 4

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 4

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Nguyễn Kim Anh	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Ngọc Trâm	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch hội đồng	
3	Lưu Thị Hồng Hoa	Tổ trưởng Tổ chuyên môn 5-6 tuổi	Thư ký hội đồng	
4	Huỳnh Thụy Giang Thanh	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Tuyết Hương	Chủ tịch công đoàn, Tổ trưởng Tổ chuyên môn 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
6	Phó Bích Phương	Tổ trưởng Tổ chuyên môn 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
7	Lý Thủy Hồng Cúc	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Thị Kim Phượng	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Kim Dung	Kế toán - Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	1
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	6
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	6
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	9
Mở đầu	9
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	9
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	12
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	18
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	21
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	26
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	37
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	39

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	50
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	52
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	56
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	68
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	71
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	74
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80
Phần IV. PHỤ LỤC	1-13

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	

Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 2

2. Kết luận: trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Sơn Ca 4

Tên trước đây: Trường Mầm non Sơn Ca 4

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Lê Nguyễn Kim Anh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	quận Phú Nhuận	Điện thoại	(028) 38453300
Xã/phường/thị trấn	Phường 4	Fax	Không
Đạt CQG	Mức độ 1	Website	http://mnsonca4.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	01	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	04	04	03	03	03
Cộng	14	13	13	13	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	15	15	15	15	15	
1	Phòng kiên cố	15	15	15	15	15	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02	

1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính - quản trị	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
	Cộng	18	18	18	18	18	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 02 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	24	24	03	01	06	17	
Nhân viên	10	08	00	05	04	01	
Cộng	37	35	03	06	10	21	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	30	30	28	26	27
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	75/10 = 7,50	82/10 = 8,20	82/10 = 8,20	94/08 = 11,75	86/09 = 9,56
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	209/20 = 10,45	278/20 = 13,90	244/18 = 13,56	252/18 = 14,00	217/18 = 12,05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	03	00	05	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	284	360	326	346	303	
	- Nữ	114	138	150	155	152	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	01	01	03	01	
4	Tuyển mới	85	138	141	110	110	
5	Học 2 buổi/ ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	284	360	326	346	303	
7	Tỷ lệ trẻ em/ nhóm	75/04 = 18,75	82/03 = 27,33	82/04 = 20,50	94/04 = 23,50	86/04 = 21,50	
8	Tỷ lệ trẻ em/ lớp	209/10 = 20,90	278/10 = 27,80	244/09 = 27,11	252/09 = 28,00	217/09 = 24,11	
	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	37	44	36	43	37	
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	38	38	46	51	49	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	50	84	73	85	76	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	71	91	84	81	68	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	88	111	87	86	73	
9	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường:

Trường Mầm non Sơn Ca 4 được thành lập theo Quyết định số 687/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 1996 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về việc sáp nhập từ Nhà trẻ Hương Sen 4 và trường Mẫu giáo Sơn Ca 4. Trường có 01 điểm chính tại số 742/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận. Trường có tổng diện tích đất 1.182m²; tổng diện tích xây dựng là 1.150,56m²; tổng diện tích sàn sử dụng là 2.457,09m². Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố từ năm 1996 đến nay.

Trường có 12 phòng học, 02 phòng chức năng và các phòng khác (phòng hành chính-quản trị, phòng truyền thống, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng kho, phòng nhân viên...), được trang bị đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu.

Trên 26 năm xây dựng, hoạt động và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục với những thành tích đạt được như sau: năm 2005 trường vinh dự được đón nhận Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, năm 2010 trường vinh dự được đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng, năm 2011 trường được nhận Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo lần thứ hai, năm 2016 trường đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 1 lần thứ hai. Từ năm học 2016-2017 đến 2020-2021, trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố với các danh hiệu: Tập thể lao động xuất sắc; Công đoàn, Đoàn thanh niên đều đạt “Vững mạnh xuất sắc”, Chi bộ Đảng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

Trường tham gia tốt các cuộc vận động và các phong trào do Ngành và địa phương phát động, đạt 03 giáo viên dạy giỏi cấp quận năm học 2018-2019, đạt 05

giáo viên dạy giỏi cấp quận năm học 2020-2021, 01 bé đạt giải khuyến khích hội thi “Nét vẽ xanh” cấp quận, tháng 01 năm 2019.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ, tích cực tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới công tác quản lý và giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả các hoạt động, đáp ứng yêu cầu xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại; thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động giáo dục ngoại khóa, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ một cách toàn diện.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 83,3% theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên. Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động.

Trường có tổ chức chi bộ Đảng gồm 08 Đảng viên, trong những năm qua, chi bộ nhà trường luôn đạt cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, giữ vai trò lãnh đạo trong các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức như Công đoàn, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Mục đích tự đánh giá:

Mục đích của việc tự đánh giá này là giúp nhà trường tự xem xét, kiểm tra, đánh giá để xác định mức độ đạt được theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó, có biện pháp cải tiến, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá:

- + Thành lập hội đồng tự đánh giá gồm 09 thành viên: Tháng 12 năm 2022.
- + Xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá đến toàn trường: Tháng 01 năm 2023.
- + Chia nhóm làm việc, thu thập, xử lý và phân tích và lưu trữ các minh chứng: Tháng 01 năm 2023 đến tháng 02 năm 2023.
- + Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (viết phiếu đánh giá, xem xét, thảo luận các nội dung để bổ sung, hoàn thiện): Tháng 02 năm 2023.
- + Viết báo cáo tự đánh giá: Tháng 02 năm 2023.
- + Công bố báo cáo tự đánh giá (công khai trong thời gian 15 ngày, lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện báo cáo): Tháng 02 năm 2023.
- + Các bộ phận có liên quan thực hiện lưu trữ báo cáo tự đánh giá, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định: Tháng 3 năm 2023.
- + Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.
- + Cập nhật lại báo cáo tự đánh giá trước và đăng ký đánh giá ngoài: Tháng 03 năm 2023.
- + Các bộ phận đối chiếu nhiệm vụ thực hiện với từng tiêu chí đặt ra, từ đó thấy được những mặt thực hiện tốt và những điểm hạn chế theo từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường ngày càng tốt hơn.
- Hội đồng tự đánh giá của nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá, yêu cầu tất cả các bộ phận, cá nhân của trường phối hợp thực hiện: Thu thập minh chứng, rà soát các hoạt động giáo dục, đối chiếu, so sánh kết quả tự đánh giá với các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

đánh giá mức độ nhà trường đạt được theo từng tiêu chí, viết báo cáo tự đánh giá, tổ chức thực hiện việc duy trì cơ sở dữ liệu về chất lượng giáo dục gồm các thông tin chung, kết quả về điều tra thực trạng và các vấn đề khác nhằm hỗ trợ việc duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Từ những thông tin đã xác lập trong báo cáo, yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng phát huy các điểm mạnh, khắc phục điểm yếu đã đề ra, nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Sơn Ca 4 nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng phương hướng phát triển giáo dục mầm non tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Nhà trường hiện nay có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý so với quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế dân chủ trong các hoạt động; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Sơn Ca 4 thực hiện xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2019-2023 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 22 Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019: Giáo dục mầm non nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội tại quận Phú Nhuận: luôn giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phát triển đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, là tiền đề để thúc đẩy kinh tế quận nhà vươn lên, phù hợp với xu thế phát triển kinh tế của Thành phố. Phương hướng, chiến lược có xác định rõ định hướng,

mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng để quyết định của Hội đồng trường và các hoạt động của cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên chức cùng với cha mẹ trẻ và trẻ trong trường, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh, của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận [H1-1.1-01].

Trong từng năm học, hiệu trưởng thực hiện phương hướng xây dựng và phát triển nhà trường thông qua kế hoạch năm học và bám sát yêu cầu nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận và tình hình thực tế của trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Nhà trường công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong các cuộc họp như: họp hội đồng sư phạm; được niêm yết tại bảng tin và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của từng năm học như: thông qua các cuộc họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm hằng tháng đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ đề ra, có sơ kết học kỳ I và tổng kết năm học; hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thảo luận, đánh giá lại những mặt làm được và hạn chế trong quá trình thực hiện từ đó góp ý, thống nhất đề ra các biện pháp để thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian sau. Bên cạnh đó, tháng 9 hằng năm, Hội đồng trường triển khai dự thảo kế hoạch năm học và sự góp ý của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường về mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu trọng tâm đạt hiệu quả trong năm học mới [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Cán bộ quản lý có kiểm tra theo định kỳ (02 lần/01 năm), bổ sung và điều chỉnh phương hướng chiến lược và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế

của nhà trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực nên các kế hoạch thực hiện có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, những năm học tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục thực hiện việc rà soát, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đồng thời vận động sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ em và cộng đồng về phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, trong từng năm học như: xây dựng kế hoạch, triển khai phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đối tượng giám sát, nội dung giám sát và thời gian tiến hành giám sát trước khi tổ chức thực hiện.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có các hội đồng và được thành lập theo đúng quy định: Hội đồng trường gồm 11 thành viên, có đủ cơ cấu tổ chức: Hiệu trưởng, đồng thời là đại diện của tổ chức Đảng, 09 thành viên khác đại diện cho các bộ phận trong nhà trường: 02 phó hiệu trưởng đại diện của cán bộ quản lý, 01 chủ tịch công đoàn - tổ trưởng chuyên môn 4-5 tuổi - đại diện Công đoàn nhà trường, 04 tổ trưởng chuyên môn, 01 đại diện chính quyền địa phương, 01 đại diện cha mẹ trẻ [H1-1.2-01]. Ngoài Hội đồng trường, trường Mầm non Sơn Ca 4 còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường do hiệu trưởng ra quyết định thành lập theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non để đáp ứng hoạt động thực tiễn [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

b) Các hội đồng trong nhà trường thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường làm việc theo phương thức thảo luận, thông qua các nghị quyết tập thể để đưa ra các quyết định trong phạm vi các nhiệm vụ đã được quy định [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng các nội dung khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng học kỳ, năm học [H1-1.2-02]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tổ chức dự giờ các hoạt động chăm sóc giáo dục được quy định trong Chương trình Giáo dục mầm non, có tác dụng khuyến khích, động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và sử dụng đồ dùng dạy học, đồ chơi, môi trường trong lớp, ngoài lớp [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác họp thường kỳ nhằm giúp hiệu trưởng rà soát đánh giá việc tổ chức tốt phong trào thi đua, cụ thể: Hội đồng trường họp ít nhất 02 lần/năm học; Hội đồng nhà trường họp 01 lần/tháng [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua - khen thưởng họp vào cuối quý, khen thưởng theo học kỳ và cuối năm học [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học xét duyệt

sáng kiến hợp 01 lần/năm học [H1-1.2-03]; Hội đồng tuyển sinh hợp 01 lần/năm học [H1-1.2-04]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường hợp 01 lần/năm học [H1-1.2-05]. Ngoài ra, chủ tịch Hội đồng trường và các Hội đồng khác còn triệu tập những phiên họp bất thường để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, cấp bách tại đơn vị.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến thi giáo viên giỏi, đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động, việc thực hiện các nghị quyết và Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]. Hội đồng tuyển sinh thực hiện đúng quy định, xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể từng lứa tuổi gửi về Ủy ban nhân dân Phường 4 để thông tin rộng rãi đến từng tổ dân phố và dán thông báo chiêu sinh tại trường và trên cổng thông tin điện tử của trường [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, nhà trường gặp khó khăn vì phối hợp chưa chặt chẽ với chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh.

2. Điểm mạnh

Các hội đồng trong nhà trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn được giao, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hội đồng tuyển sinh gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh vì phối hợp chưa chặt chẽ với chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh nên phụ huynh địa phương chưa nắm được thông tin tuyển sinh của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đề ra biện pháp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Phường 4 như: phân công phó hiệu trưởng và các thành viên trong liên tịch trường gửi văn bản tuyển sinh đến trưởng ban các khu phố. Trong buổi họp phụ huynh học sinh cuối năm, giáo viên của lớp

dành thời gian nói rõ hơn về công tác tuyển sinh năm học mới để phụ huynh nắm bắt. Nhà trường đăng thông báo tuyển sinh trên các bảng tin của lớp, của trường và website của trường vào thời điểm giữa tháng 5 hằng năm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn và Ban chấp hành công đoàn được bầu ra từ Đại hội Công đoàn cơ sở, chuẩn y của Liên đoàn lao động quận Phú Nhuận [H1-1.3-01]. Trường không có tổ chức Đoàn thanh niên do đội ngũ đã quá tuổi đoàn [H1-1.3-02]. Trường có các tổ chức xã hội khác như: Chi hội Khuyến học,

Chi hội Chữ thập đỏ, trường tham gia hoạt động trực thuộc với Hội khuyến học của phường và Trạm y tế Phường 4 [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định như: Thực hiện theo nghị quyết đã đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ; trên cơ sở tự nguyện; theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá và đề ra các giải pháp thực hiện các hoạt động, cụ thể: Công đoàn họp 01 tháng/01 lần; Chi hội Khuyến học và Chi hội Chữ thập đỏ họp 02 lần/năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ Đảng Trường Mầm non Sơn Ca 4 có đầy đủ cơ cấu tổ chức theo quy định (có cấp ủy đảng) hoạt động theo quy định: Đại hội chi bộ bầu cấp ủy, hằng tháng cấp ủy và chi bộ sinh hoạt định kỳ. Hiện nay, chi bộ có 08 đảng viên sinh hoạt (03 đảng viên là cán bộ quản lý; 05 đảng viên là giáo viên). Cấp ủy chi bộ gồm 03 đồng chí: Đồng chí bí thư chi bộ là hiệu trưởng, phó bí thư chi bộ là phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục, ủy viên là giáo viên nên rất thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà trường. Chi bộ hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, có xây dựng quy chế hoạt động của Chi bộ, Nghị quyết Chi bộ, chấp hành tốt chỉ đạo của Quận ủy, Đảng ủy Phường 4 quận Phú Nhuận. Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhiều năm liền. 100% đảng viên được xếp loại đủ tư cách - hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 01 đến 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động hiệu quả, có sự phối hợp tốt khi thực hiện nhiệm vụ chung. Tập thể đạt Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; đạt danh hiệu “Tập thể Lao động Xuất sắc”; Bằng khen của Liên Đoàn Lao động Thành phố. Cá nhân: Bằng khen Thành phố (02); Chiến sĩ thi đua cơ sở (05); Giáo viên dạy giỏi cấp trường (24/26, tỷ lệ: 92,30%);

01 học sinh đạt giải khuyến khích hội thi Nét vẽ xanh cấp quận; Công đoàn trường và cô Nguyễn Trương Hoàng Duyên đạt danh hiệu “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cấp quận; cô Nguyễn Tuyết Hương được Liên đoàn Lao động quận khen “Gương sáng đảng viên năm 2022” [H1-1.3-01]; [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Chi bộ nhiều năm liền đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh” từ năm 2013 đến năm 2017. Trong năm 2019 đạt Chi bộ hoàn thành nhiệm vụ; năm 2020, 2021, 2022 đạt Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng viên chưa đạt theo chỉ tiêu được giao [H1-1.3-05].

b) Nhờ có sự vận động hiệu quả của Chi hội Khuyến học nhà trường đã hỗ trợ cho 10 bé có hoàn cảnh khó khăn tại trường vào dịp tết Nguyên đán. Hằng năm, Công đoàn vận động được 03 đoàn viên tham gia hiến máu nhân đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo, của Liên đoàn lao động. Chi hội Khuyến học và Chi hội Chữ thập đỏ luôn đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, công đoàn, và các tổ chức xã hội khác được thành lập theo đúng quy định và hoạt động tích cực, hiệu quả, mang nhiều thành tích cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác phát triển đảng viên chưa đạt theo chỉ tiêu được giao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đảm bảo các đoàn thể và Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động tích cực thực hiện xuất sắc nhiệm vụ.

Trong năm 2023, Bí thư chi bộ quan tâm hơn về công tác phát triển đảng viên, theo dõi tiến độ sơ tra lý lịch của quần chúng ưu tú, phân công trách nhiệm chung cho tất cả đảng viên trong chi bộ tham mưu, giúp đỡ tìm các quần chúng ưu tú tạo nguồn phát triển cho Đảng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Sơn Ca 4 có hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

- b) Trường có 37 cán bộ, giáo viên, nhân viên (26 biên chế và 11 hợp đồng) được phân thành các tổ theo quy chế tổ chức hoạt động của nhà trường, gồm 06 tổ trong đó 05 tổ chuyên môn: Tổ chuyên môn Nhà trẻ (08 giáo viên); Tổ chuyên môn 3-4 tuổi (06 giáo viên); Tổ chuyên môn 4-5 tuổi (06 giáo viên); Tổ chuyên môn 5-6 tuổi (04 giáo viên); Tổ cấp dưỡng (04 nhân viên nấu ăn) và Tổ văn phòng (01 kế toán, 03 nhân viên phục vụ và 02 bảo vệ). Các tổ trưởng được phân công

hỗ trợ lãnh đạo trường quản lý các hoạt động chuyên môn trong tổ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng, thực hiện các chức năng nhiệm vụ công tác của tổ theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non: thực hiện sinh hoạt tổ định kỳ hai tuần một lần. Thông qua buổi họp chuyên môn của tháng, các tổ chuyên môn đề ra nội dung cần trao đổi, bàn bạc, thảo luận để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04]. Mỗi bộ phận và các lớp đều có sổ quản lý tài sản riêng, thực hiện thống kê, quản lý tài sản, đồ dùng, đồ chơi của lớp cụ thể, đầy đủ. Kế toán cập nhật chứng từ thu, chi và lưu trữ khoa học. Bảo vệ có thực hiện sổ theo dõi, kiểm tra cơ sở vật chất, đồ chơi ngoài trời. Tháng 8 hằng năm, nhà trường đều tổ chức thảo luận, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên. Trường tiến hành đúng các bước đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Hằng năm, dựa vào các chuyên đề trọng tâm của nhà trường, tổ chuyên môn đề xuất ít nhất 01 chuyên đề theo sự phân công của trường; thực hiện thao giảng chuyên đề theo sự phân công của cán bộ quản lý và áp dụng đại trà ở tất cả các lớp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Các chuyên đề thực hiện trong 5 năm:

- Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động”; “Phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ thảm họa thiên tai”, “Giáo dục tài nguyên biển, hải đảo, giảm tải sử dụng túi nilon”; “Hoạt động bảo vệ môi trường hướng tới sử dụng tiết kiệm nước và năng lượng, tái sử dụng nguyên liệu thải bỏ”; “Đổi mới hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”; “Đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc trong trường mầm non”; “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”; “Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”; “Đánh giá giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi”; “Đổi mới hoạt động tạo hình trong trường mầm non”.

- Chuyên đề “Thực hành thao tác chế biến món ăn cho trẻ mầm non”; “Biện pháp bổ sung chế độ dinh dưỡng cho trẻ 13-18 tháng”; “Giám sát cân đo, vẽ biểu đồ tăng trưởng cho trẻ mầm non”; “Tổ chức bữa ăn gia đình cho trẻ 5-6 tuổi”; “Tăng cường vận động cho trẻ thừa cân, béo phì”; “Tổ chức bữa ăn của trẻ”; “Giáo dục vệ sinh răng miệng”; “Phòng chống tai nạn thương tích và xâm hại trẻ”.

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng họp định kỳ 02 lần trong tháng để kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động chuyên môn của tổ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Thông qua các buổi họp của tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các thành viên trong tổ đưa ra các biện pháp trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: Tổ chuyên môn căn cứ vào kết quả hoạt động của năm trước, tình hình thực tế của trường, của tổ bàn bạc thống nhất ý kiến, sau đó trực tiếp trao đổi hoặc gửi bằng văn bản cho hiệu trưởng đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch nhà trường, xây dựng các hoạt động của tổ chuyên môn phù hợp với kế hoạch và hoạt động chung của nhà trường, tham gia góp ý xây dựng các nội dung, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng hằng năm đảm bảo tính khoa học, dân chủ và công bằng; tham gia góp ý xây dựng lề lối làm việc, các nội quy, quy chế hoạt động của đơn vị; tham mưu với cán bộ quản lý mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, sách tham khảo, phục vụ hoạt động dạy học; hoặc điều chỉnh kế hoạch phân công khi cần thiết; tham mưu hiệu quả về việc phân công phù hợp quá trình công tác của giáo viên, năng lực chuyên môn, tinh thần thái độ công tác, khả năng phát triển cũng như hoàn cảnh gia đình, sức khỏe có thể tác động tích cực và ảnh hưởng đến công việc của từng thành viên trong tổ chuyên môn. Các phó hiệu trưởng luân phiên tham dự các buổi họp của tổ chuyên môn [H1-1.1-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Tổ trưởng và các thành viên trong tổ có trách nhiệm cao trong việc nghiên cứu giáo án, chuẩn bị học cụ để thực hiện các chuyên đề đạt hiệu quả cao, môi

trường lớp được cô và trẻ cùng tham gia thay đổi thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nội dung phát triển phù hợp khả năng trẻ, tạo điều kiện cho tất cả trẻ cùng tham gia hoạt động. Trẻ vui vẻ đến trường, giờ học trẻ hứng thú tích cực, giờ ăn trẻ ăn theo nhu cầu sở thích [H1-1.1-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]. Tuy nhiên, một số ít giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào giờ học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, văn phòng. Các tổ chuyên môn trong nhà trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn được giao, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên lớn tuổi còn lúng túng khi thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào giờ học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, các tổ chuyên môn tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng; tổ chức sinh hoạt theo định kỳ và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ theo định kỳ nhằm gợi ý, hướng dẫn và khuyến khích giáo viên lớn tuổi ứng dụng công nghệ thông tin vào tiết dạy. Cán bộ quản lý mạnh dạn đưa ra các ý kiến đề xuất, tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện để tìm ra biện pháp khắc phục nhằm đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định

tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định, cụ thể: 01 nhóm 13-18 tháng; 01 nhóm 19-24 tháng; 02 nhóm 25-36 tháng; 03 lớp 3-4 tuổi; 03 lớp 4-5 tuổi; 02 lớp 5-6 tuổi [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-01].

c) Từ năm học 2019-2020 trường có 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập, năm học 2020-2021 trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập, năm học 2021-2022 trường có 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập. Năm học 2021-2022 trường có 01 học sinh khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01]. Trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động chung của trường, bản thân có nhiều tiến bộ, đủ điều kiện học hòa nhập tại trường phổ thông. Không có trường hợp trẻ quá 02 trẻ cùng một dạng khuyết tật học chung nhóm, lớp [H1-1.5-02].

Mức 2:

Tính đến thời điểm tháng 12 năm 2022:

Nhóm, lớp	Số trẻ theo quy định	Số trẻ thực tế
Cháo (13-18 tháng)	15	11
Cơm nát (19-24 tháng)	15	14

Cơm thường 1 (25-36 tháng)	20	24
Cơm thường 2 (25-36 tháng)	20	29
Mầm 1 (3-4 tuổi)	25	22
Mầm 2 (3-4 tuổi)	25	23
Mầm 3 (3-4 tuổi)	25	23
Chồi 1 (4-5 tuổi)	30	24
Chồi 2 (4-5 tuổi)	30	24
Chồi 3 (4-5 tuổi)	30	26
Lá 1 (5-6 tuổi)	35	40
Lá 2 (5-6 tuổi)	35	34
Tổng cộng	305	294

Trong từng năm học, nhà trường đều có sự phân bổ hợp lý học sinh ở từng lứa tuổi. Số trẻ ở khối 5-6 tuổi đông hơn số trẻ quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo. Năm học 2022-2023 trường có 300 trẻ được tổ chức thành 12 nhóm lớp [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trẻ được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Số trẻ ở khối 5-6 tuổi đông hơn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo trường tiếp tục duy trì việc phân chia nhóm lớp theo độ tuổi; tạo môi trường hoạt động đảm bảo cho toàn bộ trẻ được học bán trú tại trường. Tiếp tục quan tâm đến công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Phối hợp cùng Ủy ban nhân dân Phường 4 trong công tác tuyển sinh, huy động trẻ ra lớp; có kế hoạch phân bổ trẻ hợp lý hơn ở các lớp mẫu giáo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định; được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học đúng theo quy định của Luật Lưu trữ và hiệu trưởng phân công, giao nhiệm vụ cho cá nhân và bộ phận phụ trách, cụ thể: Hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.4-05]; Sổ sinh hoạt chuyên môn tổ [H1-1.4-06]; Hồ sơ quản lý trẻ [H1-1.5-01]; Hồ sơ lưu trữ công văn đi, công văn đến [H1-1.6-01]; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-02]; Hồ sơ quản lý bán trú [H1-1.6-03]; Danh mục tài liệu, đồ dùng, đồ chơi các nhóm, lớp [H1-1.6-04]. Trường không có văn thư chuyên trách nên việc lưu trữ các văn bản chưa đạt hiệu quả cao.

b) Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán lập dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước giao và các khoản thu sự nghiệp trình Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Phú Nhuận phê duyệt nhằm đảm bảo cân đối kinh phí hoạt động [H1-1.6-02]. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận theo chế độ kế toán tài chính Nhà nước [H1-1.6-02]. Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện vào đầu, giữa và cuối năm học. Cuối năm học, kế toán tổng hợp tài sản trong toàn trường, báo cáo về Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Phú Nhuận. Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản và công khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ biết và tham gia giám sát, kiểm tra theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT quy định. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định. Định kỳ 02 lần/năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản các lớp, bộ phận và ghi nhận vào sổ quản lý tài sản [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]. Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường phối hợp với Công đoàn nhà trường thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung, cập nhật cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05].

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý nghiêm túc, chặt chẽ. Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản, lập biên bản thanh lý và bàn giao tài sản. Công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, bộ phận phòng hành chính - quản trị thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: cổng thông tin điện tử [H1-1.1-02]; Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm thu học phí, phần mềm IMAS quản lý tài chính [H1-1.6-06]; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.6-07]; phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng [H1-1.6-08].

b) Trong 05 năm qua nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-02].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp nhưng chưa xây dựng được kế hoạch trung hạn phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.6-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định, thực hiện tốt công tác quản lý tài chính; có công khai tài chính rõ ràng, có kế hoạch chi tiêu nội bộ, có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán đúng quy định, hằng năm có kiểm kê tài sản vào cuối năm.

3. Điểm yếu

Trường không có nhân viên văn thư nên việc lưu trữ các văn bản hiệu quả đạt chưa cao.

Trường không có kế hoạch trung hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động của đơn vị, tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tài chính, theo đúng quy định của tài chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ. Năm học 2023-2024 trường tuyển thêm nhân viên văn thư có nghiệp vụ để công tác văn thư nhà trường đạt hiệu quả hơn. Hiệu trưởng nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch trung hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và được triển khai đến đội ngũ trong buổi họp hội đồng sư phạm; tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên, các buổi sinh hoạt chuyên môn; thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp quận và cấp thành phố để phát huy được tính tự giác, tính tích cực, tính sáng tạo của đội ngũ do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận và các đơn vị có liên quan tổ chức [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng thực hiện việc ủy nhiệm công việc, đảm bảo cho 02 phó hiệu trưởng có toàn quyền của một người lãnh đạo, tạo điều kiện phát huy chức năng sáng tạo cho người dưới quyền [H1-1.4-04]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tạo điều kiện để các tổ trưởng chuyên môn thực hiện được quyền hành của mình trong việc quản lý trực tiếp giáo viên. Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo trình độ chuyên môn, năng lực từng cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả công việc trong các hoạt động được quy định theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-05]; [H1-1.7-01].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định của Điều lệ trường mầm non; được đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ lương, thưởng, phụ cấp theo quy định, được chính quyền nhà trường và tổ chức Công đoàn quan tâm chăm lo đời sống tinh thần và vật chất, chăm sóc bảo vệ sức khỏe, bảo vệ nhân phẩm, danh dự nhà giáo [H1-

1.6-05]. Có biện pháp nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường như tổ chức phục vụ ăn sáng cho học sinh, mở các lớp ngoại khóa. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành: lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp và khám sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên định kỳ 01 lần/năm [H1-1.6-05]; [H1-1.7-04]. Các chế độ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm như: tổ chức tham quan, nghỉ mát, du lịch 1 lần/mỗi năm; trang bị bảo hộ lao động, đồng phục công tác; chăm lo lễ, tết, sinh nhật [H1-1.3-01]; [H1-1.6-05]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như: phân công đúng chuyên môn và phù hợp khả năng đối với các công tác kiêm nhiệm [H1-1.4-04]. Kịp thời khen thưởng hoặc xử lý đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt hoặc chưa tốt các nhiệm vụ [H1-1.2-02]. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí, thiết bị và thời gian để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia có chất lượng các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng [H1-1.7-01]. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]. Tuy nhiên 02 bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ dựa theo tình hình thực tế của trường. Nhà trường thực hiện phân công, quản lý hợp lý Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường chăm lo và đảm bảo tốt đời sống, các quyền lợi của đội ngũ.

3. Điểm yếu

02 bảo vệ chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phân công sử dụng hợp lý, đảm bảo

đầy đủ các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng tiếp tục điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm với yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cụ thể để khuyến khích giáo viên, nhân viên phấn đấu học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và phát huy năng lực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường hơn nữa. Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo, tạo điều kiện cho 02 bảo vệ tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.1-02]. Triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ đạo giáo viên kịp thời và có hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương nhằm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01].

b) Giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch giáo dục trong việc tổ chức các hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục được lưu giữ trên máy vi tính tại các lớp, nên thuận lợi cho phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục rà soát, đánh giá, điều chỉnh theo tuần, tháng, năm cho phù hợp với khả năng và điều kiện của từng nhóm, lớp [H1-1.7-05]; [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được thực hiện theo đúng chỉ đạo của ngành và qua các đợt kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo bằng các biện pháp chỉ đạo như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế hoạch báo trước và đột xuất để đánh giá giáo viên nhằm nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả: kiểm tra hoạt động nuôi, dạy đạt tốt [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục chưa đạt hiệu quả cao do thời gian kiểm tra của cán bộ quản lý đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch của trường đề ra vào đầu năm học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch giáo dục và quản lý tốt hồ sơ chuyên môn. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục có bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nên các kế hoạch thực hiện có hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Công tác kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục chưa đạt hiệu quả cao do thời gian kiểm tra của cán bộ quản lý đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch của trường đề ra vào đầu năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 03 năm 2023, cán bộ quản lý nhà trường sắp xếp thời gian khoa học hơn để việc kiểm tra kế hoạch giáo dục của giáo viên kịp thời theo đúng thời gian trong kế hoạch của trường.

Những năm học kế tiếp, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp chỉ đạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá để góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

b) *Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

c) *Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường thực hiện xây dựng quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học, tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động và được thống nhất cao thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm. Mọi hoạt động nhà trường được thực hiện thường xuyên và thể hiện tính dân chủ cao [H1-1.9-01].

b) Nhà trường có lịch tiếp công dân, sổ tiếp công dân để giải quyết các nội dung liên quan theo đúng quy định. Hiệu trưởng, Ban chấp hành công đoàn luôn phối hợp chặt chẽ, nắm bắt thông tin kịp thời của quần chúng để cùng nhau tìm tiếng nói chung và không để tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp xảy ra trong nhà trường [H1-1.3-01]; [H1-1.6-01]; [H1-1.9-01].

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Định kỳ hằng tháng, trường tổ chức họp hội đồng nhà trường để tiến hành đánh giá, triển khai công tác, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về tổ chức hoạt động giáo dục, chế độ chính sách... nhằm có hướng điều chỉnh kịp thời những nội dung góp ý, hạn chế phù hợp với tình hình thực tiễn [H1-1.6-05]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ gồm các thành viên là đảng viên, cán bộ quản lý, chủ tịch công đoàn và tổ trưởng chuyên môn. Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ của các thành viên trong nhà trường. Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ kết hợp Ban thanh tra nhân dân thực hiện đúng chức năng giám sát thường xuyên, đánh giá cao việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường trong tất cả các hoạt động, thực hiện công khai, minh bạch tại các hội nghị, thông qua các buổi họp, niêm yết tại bảng tin của công đoàn, bảng tin trường. Tuy nhiên, do là công tác kiêm nhiệm nên các thành viên trong Ban Thanh tra nhân dân còn hạn chế về thời gian hoạt động [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, tạo điều kiện cho từng cá nhân trong nhà trường tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Tất cả các nội dung đều được đưa ra thảo luận công khai và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Do là công tác kiêm nhiệm nên các thành viên trong Ban Thanh tra nhân dân còn hạn chế về thời gian hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo trường tiếp tục thực hiện tốt việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường. Tất cả nội dung liên quan đến hoạt động của trường đều được thông tin cụ thể đến từng thành viên. Hiệu trưởng

và Ban chấp hành công đoàn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, tài chính cho Ban thanh tra nhân dân tham gia các lớp học tập bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác, phát huy tốt vai trò giám sát được giao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng các phương án và kế hoạch như: phối hợp với công an Phường 4, quận Phú Nhuận xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; kế

hoạch phòng, chống tai nạn thương tích; phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]. Vào đầu năm học, giáo viên và nhân viên có thực hiện ký kết đảm bảo an toàn cho trẻ. Trường có phương án phòng, chống cháy nổ hàng năm [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]. Phối hợp giữa nhà trường và Trạm Y tế Phường 4 về chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường. Trường ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm, nước uống, sữa như: Công ty Thực phẩm Triều Anh, công ty thủy hải sản Lê Thành, gạo Anh Thư, nước uống Sapuwa, sữa Nutifood, sữa VP milk, bánh flan, yaourt Ánh Hồng, bánh ngọt Thịnh Phát, Givral có uy tín và đầy đủ chứng từ đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm [H1-1.7-05]; [H1-1.10-05].

b) Hộp thư góp ý được bố trí ở trước lối vào khuôn viên nhà trường, có lịch tiếp dân và đường dây nóng số điện thoại của hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng dán ở trước cửa phòng hành chính - quản trị để tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ trẻ [H1-1.10-07]. Tuy nhiên, các hình thức tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân chưa được đa dạng và phong phú. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ thực hiện nghiêm túc, giáo viên đón và trả trẻ tại lớp. Sau giờ đón trẻ, bảo vệ trực và đóng cổng an toàn.

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn tôn trọng lẫn nhau, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, bạo hành trẻ, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường có thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại đơn vị [H1-1.10-02]; có xây dựng kế hoạch và thực hiện phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ [H1-1.10-03]; tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ về kỹ năng sử dụng thiết bị, phương tiện chữa cháy, cứu hộ và diễn tập phương án thoát hiểm khi xảy ra sự cố cháy nổ tại đơn vị [H1-1.10-04];

thực hiện nghiêm túc các phương án phòng, chống dịch bệnh, thảm họa thiên tai, phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

b) Cán bộ quản lý nhà trường phân công trực thăm lớp vào các giờ như: đón trẻ, giờ học, giờ ăn, ngủ của trẻ để giám sát không để tình trạng bạo lực học đường xảy ra trong nhà trường. Có lịch tiếp công dân, công khai số điện thoại của cán bộ quản lý của trường thông qua các tổ trưởng chuyên môn; các tổ chức đoàn thể; Cha mẹ học sinh; thực tế nhóm, lớp và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả để luôn ghi nhận, tiếp thu và xử lý những phản ánh của quần chúng, Cha mẹ học sinh về những biểu hiện bạo lực học đường [H1-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Trường có xây dựng kế hoạch, diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định đề ra.

3. Điểm yếu

Các hình thức tiếp nhận, xử lý các thông tin góp ý của Cha mẹ trẻ của người dân chưa được đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng bổ sung nhiều hình thức tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân đảm bảo giải quyết nhanh chóng, dứt điểm những thắc mắc, nhu cầu hợp pháp, chính đáng của người dân, tăng uy tín của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 1:

+ Điểm mạnh nổi bật:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các phương hướng được xây dựng bám sát yêu cầu nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận và tình hình thực tế của trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, có các biện pháp cụ thể và giám sát việc thực hiện.

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo quy định, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường có đầy đủ các tổ chức và đoàn thể, hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định. Đoàn thể và các tổ chức trong trường luôn tích cực tham gia đóng góp trong các hoạt động của đơn vị và cộng đồng.

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non; phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định.

Trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động của đơn vị.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường.

+ Điểm yếu cơ bản:

Hội đồng tuyển sinh gặp khó khăn trong công tác tuyển sinh vì phối hợp chưa chặt chẽ với chính quyền địa phương về công tác tuyển sinh nên phụ huynh địa phương chưa nắm được thông tin tuyển sinh của nhà trường.

Trường chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là những con người chuẩn về đạo tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc. Nhiều năm qua, trường Mầm non Sơn Ca 4 luôn chú trọng phát triển chuyên môn đội ngũ là những nhà giáo nắm vững Chương trình giáo dục mầm non, năng động trong công việc, có sự đoàn kết thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ chung. Giáo viên của nhà trường có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng và mục tiêu chung của ngành, đồng thời thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ, tạo được những chuyển biến tích cực trong đội ngũ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng:

	Số năm công tác	Số năm quản lý	Trình độ chuyên môn	Trình độ quản lý	Trình độ lý luận chính trị
Hiệu trưởng	21	10	Đại học	Thạc sĩ	Trung cấp
Phó hiệu trưởng (Chăm sóc giáo dục)	22	06	Đại học	Chứng chỉ	Trung cấp
Phó hiệu trưởng (Chăm sóc nuôi dưỡng)	27	10	Đại học	Chứng chỉ	Trung cấp

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đạt trình độ chuyên môn và quản lý theo quy định [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Kết quả đánh giá hằng năm của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn: Thạc sĩ quản lý giáo dục, nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, nghiệp vụ công tác đấu thầu, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tham gia học bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm, cán bộ quản lý đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có bằng trung cấp chính trị có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường. Kết quả đánh giá cán bộ công chức viên chức đều đạt xuất sắc được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu

trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, trong đó có 02 năm (Năm học 2016-2017 và năm học 2017-2018) hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt mức xuất sắc [H2-2.1-01]. Tuy nhiên, kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng chưa đạt mức tốt theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường đều có trình độ đại học trở lên, có nghiệp vụ quản lý giáo dục, có đủ năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn.

3. Điểm yếu

Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng chưa đạt mức tốt theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 02 năm 2023, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tiếp tục giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức và học tập bồi dưỡng năng lực quản lý để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm; sắp xếp thời gian tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tham gia lớp bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, học tập nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý, phân đấu đánh giá chuẩn hiệu trưởng đạt mức tốt trong giai đoạn 2022-2026.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Tính đến thời điểm tháng 02 năm 2023, nhà trường có đủ số lượng giáo viên (24/12 nhóm, lớp) gồm 08 giáo viên/04 nhóm nhà trẻ và 16 giáo viên/08 lớp mẫu giáo theo quy định tại Thông tư liên tịch Số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ đảm bảo thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01].

b) Trình độ giáo viên trong 05 năm:

	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Đại học	22	16	12	21	22
Cao đẳng	05	10	09	04	04
Trung cấp	03	04	07	01	01
Tổng cộng	30	30	28	26	27

Tính đến thời điểm tháng 02 năm 2023, trường có 23/24 giáo viên (tỷ lệ: 95,8%) đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 18/24 giáo viên (tỷ lệ: 75%) đạt trên chuẩn (Đại học sư phạm mầm non); 05/24 giáo viên (tỷ lệ 20,8%) đạt chuẩn Cao đẳng Sư phạm mầm non. Còn 01 giáo viên (tỷ lệ 4,2%) trình độ Trung cấp Sư phạm Mầm non đang học liên thông Đại học Sư phạm Mầm non [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01].

c) Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định			
		Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
2017-2018	30	07/30 đạt 23,33%	23/30 đạt 66,67%	00	00

Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2018-2019 (Tự đánh giá)	30	00	07/30 đạt 23,33%	23/30 đạt 66,67%	00

2019-2020	28	00	20/28 đạt 71,42%	06/28 đạt 21,42%	02 giáo viên mới về chưa đánh giá
2020-2021 (Tự đánh giá)	26	06/26 đạt 23,07%	18/26 đạt 69,23%	02/26 đạt 7,69%	00
2021-2022	27	05/27 đạt 18,52%	22/27 đạt 81,48%	00	01 giáo viên mới về chưa đánh giá

100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức đạt trở lên [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá (tháng 02 năm 2023) trường có 23/24 giáo viên (tỷ lệ: 95,8%) đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 18/24 giáo viên (tỷ lệ: 75%) đạt trên chuẩn (Đại học sư phạm mầm non); 05/24 giáo viên (tỷ lệ 20,8%) đạt chuẩn Cao đẳng Sư phạm mầm non. Còn 01 giáo viên (tỷ lệ 4,2%) trình độ Trung cấp Sư phạm Mầm non đang học liên thông Đại học Sư phạm Mầm non năm thứ 3 [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Năm học 2021-2022 có 05/27 giáo viên xếp loại tốt, đạt tỷ lệ 18,52%; 22/27 giáo viên xếp loại khá, đạt tỷ lệ 81,48% [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 3:

a) Nhà trường có 18/24 giáo viên (tỷ lệ 75%) đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm qua, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo

viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 05/27 (tỷ lệ 18,52%) giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt, chưa đạt ít nhất 30% mức tốt theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định. 95,8% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ chuyên môn, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Điểm yếu

Hiện còn 01/24 (tỷ lệ 4,2%) giáo viên đạt trình độ Trung cấp sư phạm mầm non. Nhà trường chưa có đủ 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục khuyến khích và tạo điều kiện cho 01 giáo viên hoàn thành chương trình Đại học sư phạm mầm non. Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công đủ số giáo viên trong mỗi nhóm lớp theo quy định và thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm. Cố gắng duy trì số lượng giáo viên được xếp loại từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại chưa đạt. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tiếp tục bồi dưỡng giáo viên trong công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để số lượng giáo viên đạt mức tốt theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên được tăng cao đạt tỷ lệ 30%.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: 01 kế toán, 01 giáo viên kiêm thủ quỹ, 02 bảo vệ, 04 nhân viên nấu ăn, 03 nhân viên phục vụ. Nhà trường không có nhân viên y tế, nhân viên văn thư, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng phải kiêm nhiệm công tác y tế từ tháng 12/2021 do nhân viên y tế nghỉ việc đến nay [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.3-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, tích cực học tập trau dồi nâng cao kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

c) Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao: kế toán hoàn thành hồ sơ, sổ sách, chứng từ; nhân viên y tế thực hiện bản truyền thông, xử lý kịp thời các tình huống liên quan đến sức khỏe cô và trẻ; nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình bếp một chiều; nhân viên phục vụ đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng học chức năng luôn sạch sẽ; bảo vệ đảm bảo ca trực, giữ gìn an ninh trật tự cho mọi hoạt động của nhà trường, không để xảy ra thiệt hại về tài sản trong trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ nhân viên kế toán, cấp dưỡng, bảo vệ, phục vụ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]. Trường không có nhân viên y tế nên phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng phải kiêm nhiệm công tác công tác nhân viên y tế.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên Kế toán có trình độ đại học chuyên ngành tài chính - kế toán; 01/04 nhân viên nấu ăn có trình độ trung cấp, 02/04 có trình độ sơ cấp nấu ăn và 01 nhân viên phụ bếp; 03 nhân viên phục vụ, 02 bảo vệ [H2-2.3-01]. Tuy nhiên, 02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nhưng có kinh nghiệm trong công tác, có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Hằng năm, nhà trường có tạo điều kiện, khuyến khích nhân viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm khi có lớp [H1-1.1-03]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên và phân công công tác kiêm nhiệm rõ ràng, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân. Đội ngũ nhân viên thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công, đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra và không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Trường luôn tạo mọi điều kiện để nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên y tế và nhân viên bảo vệ chưa tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2022 - 2023 và những năm học tiếp theo, trường tiếp tục duy trì nề nếp, phát huy các mặt mạnh. Ngoài ra, hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo quận việc tuyển dụng nhân viên y tế trường học cũng như cấp kinh phí chi trả lương cho nhân viên y tế theo văn bản số 2564/BNV-CCVC ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc hợp đồng để thực hiện nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học; tạo điều kiện cho nhân viên bảo vệ tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 2:

+ Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ Trường mầm non, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định.

Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn cao.

+ Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có nhân viên y tế.

01 giáo viên Trung cấp sư phạm mầm non đang học Đại học mầm non năm thứ ba.

02 nhân viên bảo vệ chưa tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất chính là tạo môi trường thuận lợi cho trẻ tích cực hoạt động đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Chính vì vậy, song song với việc nâng

chất lượng đội ngũ, nhà trường đã từng bước bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân trường

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Sơn Ca 4 tọa lạc tại địa chỉ số 742/15 đường Nguyễn Kiệm, Phường 4, quận Phú Nhuận. Trường được xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 1996 đến nay. Trường có tổng diện tích sử dụng là 2.457,09m²/294 trẻ, bình quân đất sử dụng 8,36m²/trẻ. Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố, chắc chắn [H3-3.1-01].

b) Trường được xây dựng kiên cố, chắc chắn, có cổng chính và một cổng phụ, có biển tên trường và tường rào cổ bao quanh theo quy định; khuôn viên trường có trồng cây xanh, vườn rau cho trẻ, một số loại cây kiểng được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện, trang trí đẹp và an toàn cho trẻ em. Sân vườn được phân chia hợp lý từng khu vực theo độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo và luôn đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi ngoài trời tổng diện tích là 402m² được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non, có khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ và tất cả trẻ được tiếp cận sử dụng [H3-3.1-01]. Vườn cây của bé được bố trí ở khu vực lầu 1, lầu 2, phù hợp với điều kiện của nhà trường [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, sân chơi không có mái che nắng làm hạn chế các hoạt động vui chơi ngoài trời của trẻ.

Mức 2:

a) Trường Mầm non Sơn Ca 4 có diện tích xây dựng công trình, sân vườn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể: diện tích xây dựng công trình là 775,8m² và diện tích sân vườn là 402m² [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên của trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Sân chơi chung có bố trí nhiều chậu cây nhỏ, đa dạng chủng loại được nhân viên chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, trường không có cây xanh to lấy bóng mát. Trường có bố trí khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ tập gieo trồng, chăm sóc cây, giúp trẻ khám phá, học tập, giáo dục trẻ yêu thiên nhiên, yêu lao động [H3-3.1-02].

c) Sân chơi ngoài trời rộng rãi, được lát gạch, trải thảm cỏ đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động, được trang bị nhiều loại đồ chơi vận động an toàn, phù hợp: cầu trượt, đồ chơi liên hoàn, cổng chui, đồ chơi thăng bằng, đồ chơi phát triển các giác quan, các đồ chơi tạo vận động, đồ chơi với cát, nước, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ mầm non theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho Giáo dục mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Sân trường sắp xếp linh động các loại đồ chơi ngoài trời, có thể lấy, cất dễ dàng, có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động; có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; mỗi năm, nhà trường thường xuyên rà soát, có kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ do các cô tự thiết kế phù hợp với nhu cầu phát triển của trẻ và Chương trình giáo dục theo yêu cầu. Tuy nhiên, đồ chơi ngoài danh mục còn ít và chưa đa dạng [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ biển tên trường, có tường rào bao quanh chắc chắn đảm bảo an toàn theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Sân chơi được lát gạch và trải thảm cỏ an toàn cho trẻ khi hoạt động, có nhiều đồ chơi ngoài trời, đa dạng thể loại, đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ mầm non, có vườn cây dành riêng cho trẻ tập gieo mầm, chăm sóc cây, giúp trẻ khám phá, học tập. Mỗi năm, trường đều lên kế hoạch trang bị bổ sung các loại đồ chơi ngoài trời và đồ chơi tự làm.

3. Điểm yếu

Sân chơi không có cây xanh lấy bóng mát. Đồ chơi ngoài danh mục còn ít và chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, trường tiếp tục phối hợp với Ban quản lý dự án và các đơn vị phòng ban chuyên môn của quận để trang bị mái che di động tạo bóng mát

cho trẻ khi chơi ngoài trời. Tiếp tục đầu tư trang bị bổ sung đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để đảm bảo an toàn cho trẻ khi vui chơi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023, trường có 12 phòng học tương đương 12 nhóm, lớp: gồm 01 nhóm 13-18 tháng, 01 nhóm 19-24 tháng, 02 nhóm 25-36 tháng và 08 lớp mẫu giáo từ 3-6 tuổi [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ của trẻ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt bình quân $1,7\text{m}^2/\text{trẻ}$. Nhà trường có phòng giáo dục nghệ thuật diện tích $73,2\text{m}^2$, phòng giáo dục thể chất có diện tích 60m^2 có đầy đủ các dụng cụ cho trẻ học tập đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt được trang bị ở các phòng đảm bảo ánh sáng tự nhiên, phòng thoáng mát. Mỗi lớp đều được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, các học liệu cần thiết cho trẻ hoạt động [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung và phòng ngủ được sử dụng chung, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Các phòng thoáng mát, đầy đủ ánh sáng [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]. Phòng giáo dục thể chất đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng cho trẻ vận động: vòng, gậy thể dục, công chui, thang leo, bóng, cột ném trúng đích, bộ dụng cụ vận động rèn luyện khả năng thăng bằng, khéo léo. Phòng giáo dục nghệ thuật có trang thiết bị như vi tính, có tủ quần áo, các kệ đựng dụng cụ âm nhạc và bảng tương tác để tổ chức các hoạt động giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Tất cả các phòng ở nhóm, lớp và phòng chức năng đều được trang bị tủ, kệ, thùng đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, một số kệ, tủ ở các nhóm, lớp đã cũ, hư.

Mức 3:

Trẻ được học ngoại ngữ ở phòng riêng đảm bảo diện tích và có thiết bị dạy học phù hợp, nhịp điệu, vũ ở phòng giáo dục thể chất, các môn âm nhạc ở phòng giáo dục nghệ thuật. Nhà trường không tổ chức cho trẻ học tin học và không có phòng tin học riêng [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có số phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi. Phòng sinh

hoạt chung kết hợp phòng ngủ của trẻ, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất đảm bảo yêu cầu về diện tích, ánh sáng, an toàn và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Một số kệ, tủ ở các nhóm lớp đã cũ, hư.

Nhà trường không tổ chức cho trẻ học tin học và không có phòng tin học riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì số phòng nhóm, lớp theo từng độ tuổi. Thay mới, sửa chữa một số kệ hư, cũ. Tham mưu lãnh đạo cho sắp xếp bổ sung phòng chức năng để bố trí phòng riêng cho trẻ được làm quen tin học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật, bếp ăn, nhà vệ sinh theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Sơn Ca 4 có đầy đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 về đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục bao gồm: văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính - quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng kho và phòng giặt [H3-3.2-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

b) Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục, phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc như: máy vi tính, máy in, điện thoại, bàn ghế làm việc và tiếp khách, tủ đựng hồ sơ [H3-3.3-01]. Phòng y tế được trang bị đầy đủ phương tiện, đồ dùng y tế như: giường, cân sức khỏe, tủ thuốc, thước đo chiều cao, dụng cụ sơ cấp cứu, sổ theo dõi sức khỏe trẻ, biểu đồ tăng trưởng, hồ sơ quản lý cấp phát thuốc, tranh ảnh tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, phòng tránh một số bệnh thường gặp ở trẻ [H3-3.3-01]. Phòng dành cho nhân viên nấu ăn có tủ để đồ dùng cá nhân. Nhà vệ sinh có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Phòng bảo vệ được trang bị đầy đủ bàn ghế, tủ để đồ dùng cá nhân, đồng hồ, quạt, màn hình camera theo dõi các hoạt động tại sân trường và các hành lang [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

c) Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí riêng biệt, hợp lý an toàn, trật tự, có mái che, có thiết bị chữa cháy đảm bảo theo quy định. Có khu vực để xe cho khách và cha mẹ trẻ [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: văn phòng trường có diện tích 56m², phòng hiệu trưởng diện tích 24m², phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục diện tích 12m², phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng 12m², phòng hành chính - quản trị diện tích 12m², phòng y tế có diện tích 12m², phòng bảo vệ có diện tích 6,5m², phòng dành

cho nhân viên có diện tích 12m², có 02 phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.3-01].

b) Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí riêng biệt, hợp lý an toàn, trật tự, tiện lợi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01].

Mức 3:

Trường có đầy đủ các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 3907:2011) về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính - quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.3-01]. Diện tích phòng nhân viên chưa đảm bảo theo quy định.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định, được trang bị đầy đủ các phương tiện, đồ dùng phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác.

3. Điểm yếu

Phòng nhân viên chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo trường tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định, sử dụng tốt các phương tiện làm việc, trang bị bổ sung thiết bị văn phòng nhằm giảm cường độ làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo cải tạo lại phòng nhân viên để đảm bảo đúng diện tích theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố theo quy định Điều lệ trường mầm non, vận hành theo quy trình một chiều gồm khu vực giao nhận thực phẩm, thang máy phân biệt thực phẩm sống - chín, khu vực sơ chế, chế biến, phân chia thức ăn chín [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt cho sữa và gạo. Kho được sắp xếp gọn, ngăn nắp, sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực phẩm sử dụng trong ngày không thực hiện trữ trong kho [H3-3.4-01].

c) Trường trang bị đầy đủ đồ dùng lưu mẫu theo quy định như: tủ lạnh, hộp đựng mẫu lưu bằng inox, nhiệt kế; thực hiện lưu mẫu thức ăn được bảo quản riêng biệt với các thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản mẫu thức ăn lưu từ 02°C đến 08°C theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.3-01]; [H3-3.4-02].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non với diện tích 104m² đạt 0,35m²/trẻ. Bếp ăn bố trí theo quy trình bếp một chiều, gồm có khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu xắt thái, khu nấu ăn, khu chia thức ăn [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.4-01]. Nhà bếp được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm [H3-3.3-01]. Có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm [H3-3.4-01]. Có đủ nước sử dụng đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định 06 tháng 01 lần [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]. Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; [H3-3.4-04].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non: Thông thoáng, đủ ánh sáng. Tường, trần nhà và sàn nhà bằng phẳng, không có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng [H3-3.4-01]. Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng chất liệu inox dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Dụng cụ đựng thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không gây yếu tố độc hại. Có dụng cụ để bảo quản thực phẩm. Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng sát khuẩn [H3-3.3-01]. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn dư; dụng cụ đựng rác được trang bị bằng chất liệu nhựa, có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh [H3-3.4-05]. Tuy nhiên, cửa sau của bếp chưa gắn cửa lưới chắn côn trùng.

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng kiên cố và tổ chức hoạt động theo quy trình bếp một chiều đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Có kho để thực phẩm riêng biệt, thức ăn lưu của các bữa ăn được sắp xếp trong tủ lạnh và có ký hiệu riêng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Cửa sau của bếp chưa gắn cửa lưới chắn côn trùng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục thực hiện quy trình bếp một chiều, thực hiện lưu mẫu thức ăn theo đúng quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trang bị cửa có lưới để chống côn trùng có hại.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-04].

b) Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục cho các lớp. Giáo viên có sử dụng các nguyên vật liệu tái chế để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ trên nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với từng lứa tuổi, nhằm phát huy tính sáng tạo ở trẻ [H1-1.6-04]; [H1-3.5-01].

c) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được cán bộ, giáo viên, nhân viên kiểm kê, sửa chữa, bổ sung định kỳ 02 lần/năm để đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường đã trang bị 15 máy tính, bảng tương tác trong đó: 06 máy tính

(05 máy để bàn và 01 laptop) sử dụng cho nhân viên và cán bộ quản lý; 09 máy (08 máy tính và 01 bảng tương tác) sử dụng cho hoạt động dạy học. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học như: mạng nội bộ, cổng thông tin điện tử, phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng, phần mềm công nghệ thông tin IMAS trong quản lý tài chính, phần mềm quản lý nhân sự [H1-1.6-02]; [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi -thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non: bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp. Có tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. Có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh cho các lớp [H1-1.6-02]; [H3-3.3-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch bổ sung, nâng cấp trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng theo yêu cầu chăm sóc giáo dục trẻ. Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm phù hợp với từng lứa tuổi và mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H3-3.3-01]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.3-01]; [H1-3.5-01]. Tuy nhiên, đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa có độ bền cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có trang bị đầy đủ các đồ dùng bán trú, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Giáo viên và trẻ tự làm nhiều đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Trẻ được sử dụng và khám phá tích cực các đồ dùng, đồ chơi mỗi ngày.

3. Điểm yếu

Đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đầu tư trang bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định để đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. Phó hiệu trưởng chuyên môn tiếp tục hướng dẫn giáo viên làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền để phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) *Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

b) *Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

c) *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

a) *Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

b) *Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khô ráo, thoáng mát đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thuận lợi cho việc sử dụng [H3-3.6-01].

b) Hệ thống thoát nước, cống rãnh luôn thông thoáng đảm bảo vệ sinh môi trường; nguồn nước uống, nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ đảm bảo đủ, an toàn khi sử dụng [H1-1.10-02]; [H1-1.10-05]; [H3-3.3-01]; [H3-3.4-03]; [H3-3.6-01].

c) Trường phối hợp Ủy ban Nhân dân Phường 4 ký hợp đồng với dịch vụ công ích của địa phương thực hiện thu gom rác và vận chuyển đi nơi xử lý theo đúng quy định [H3-3.4-04]. Nhà trường có trang bị đầy đủ các thùng đựng và phân loại rác thải. Các phương tiện, dụng cụ đều có nắp đậy và bố trí ở nơi thuận tiện cho việc vệ sinh, khử trùng [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh cho trẻ, phòng vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: phòng vệ sinh cho trẻ nhà trẻ có diện tích $11,7m^2$ bình quân $0,33m^2$ /trẻ; đối với trẻ mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ trai, trẻ gái. Phòng vệ sinh có các thiết bị: vòi nước rửa tay; có bồn tiểu, bồn cầu [H3-3.3-01]; [H3-3.6-01]. Tuy nhiên, phòng vệ sinh của trẻ mẫu giáo ở lầu 1, lầu 2 được bố trí phía ngoài phòng sinh hoạt của trẻ nên chưa thuận tiện cho giáo viên quan sát trẻ khi đi vệ sinh.

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDDT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học cụ thể: nguồn nước máy đang sử dụng tại trường do Công ty cấp nước Gia Định cung cấp đảm bảo theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt; nhà trường ký hợp đồng nước uống cho trẻ với Công ty nước Sapuwa có giấy chứng nhận nguồn nước sạch đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 6 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định công tác y tế trường học [H3-3.3-01]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Khu vực vệ sinh cho trẻ có đầy đủ các thiết bị đồ dùng. Có hệ thống nước

sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác hằng ngày không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Phòng vệ sinh cho trẻ mẫu giáo ở lầu 1, lầu 2 được bố trí phía ngoài phòng sinh hoạt của trẻ chưa thuận tiện cho giáo viên quan sát trẻ khi đi vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục đầu tư trang bị đồ dùng khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ; đảm bảo nguồn nước sạch và xử lý rác thải theo quy định. Hiệu trưởng tham mưu cùng Phòng Giáo dục, Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận cấp kinh phí để sửa chữa phòng vệ sinh cho trẻ đáp ứng theo yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

+ Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; Số phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi. Bếp ăn được tổ chức theo quy trình bếp một chiều, thức ăn được lưu mẫu hằng ngày. Các lớp có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Xử lý rác thải hằng ngày, không gây ô nhiễm môi trường.

+ Điểm yếu cơ bản:

Đồ chơi ngoài danh mục còn ít và chưa đa dạng.

Nhà trường không tổ chức cho trẻ học tin học và không có phòng học tin học riêng.

Đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao.

Phòng vệ sinh cho trẻ mẫu giáo ở lầu 1, lầu 2 được bố trí phía ngoài phòng sinh hoạt của trẻ chưa thuận tiện cho giáo viên quan sát trẻ khi đi vệ sinh

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Chăm sóc giáo dục trẻ ở lứa tuổi mầm non là việc làm hết sức quan trọng, đòi hỏi phải có sự kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội để tạo ra một môi trường thống nhất và thuận lợi. Hiểu được tầm quan trọng đó, nhà trường luôn quan tâm xây dựng tốt mối quan hệ chia sẻ trách nhiệm, phối hợp để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, thúc đẩy và tạo điều kiện tối ưu cho việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với địa phương, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương, phối hợp tốt với công an, y tế trong việc đảm bảo an ninh trật tự trường học, chăm sóc sức khỏe và phòng, chống bệnh dịch cho trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường, giáo viên thường xuyên trao đổi thông tin về trẻ, tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ học sinh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thông qua họp cha mẹ trẻ vào đầu năm học, các lớp đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhóm, lớp. Từ kết quả họp cha mẹ trẻ của các nhóm lớp, trường Mầm non Sơn Ca 4 đã tiến hành tổ chức Đại hội, bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 12 thành viên với nhiệm kỳ 01 năm và được hiệu trưởng ra quyết định công nhận. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ của Trường Mầm non Sơn Ca 4 có xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học, thường xuyên liên lạc với nhà trường, cụ thể: họp đầu năm; đánh giá sơ kết học kỳ nhằm rút kinh nghiệm và đề ra kế hoạch cụ thể cho học kỳ sau; họp tổng kết năm học. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ trẻ còn tổ chức họp bất thường nhằm phối hợp kịp thời với nhà trường quyết định các vấn đề cấp bách trong việc dạy và học. Tất cả các cuộc họp do Trường ban đại diện cha mẹ trẻ điều hành có sự phối hợp với cán bộ quản lý nhà trường. Mọi thành viên của Ban đại diện có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, thống nhất nhằm xây dựng các kế hoạch hoạt động hội và phối hợp tốt với cán bộ quản lý nhà trường triển khai các nhiệm vụ cụ thể hoàn thành tốt kế hoạch năm học [H4-4.1-01].

c) Việc thu quỹ hội thực hiện công trình khen thưởng được thực hiện trên tinh thần tự nguyện và đúng theo quy định. Các khoản chi phải được sự thống nhất đồng ý của Trưởng Ban đại diện cha mẹ trẻ ủy quyền cho hiệu trưởng, người có đủ tư cách pháp nhân để ký các phiếu chi và sử dụng con dấu của nhà trường và báo cáo tài chính công khai, minh bạch, rõ ràng, đầy đủ các khoản thu chi trước các cuộc họp của Ban đại diện hoặc cuộc họp toàn thể cha mẹ trẻ toàn trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ thông qua họp đầu năm học, bản tin của trường, nhóm, lớp và thông qua việc trao đổi trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm của từng nhóm, lớp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ

chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Tham dự các hoạt động giáo dục trong năm của lớp như: ngày Nhà giáo Việt Nam; Lễ hội mừng xuân; Giỗ tổ Hùng Vương; Lễ tổng kết khen thưởng học sinh. Giáo viên phụ trách lớp và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin của trẻ trong ngày và trong các buổi họp cha mẹ trẻ, qua nhóm zalo của lớp như: tình hình ăn, ngủ, học tập, vui chơi và các hoạt động khác của trẻ thông qua giờ đón và trả trẻ, sổ liên lạc, sổ bé ngoan, gọi điện thoại liên lạc khi có vấn đề cần thiết hoặc đến nhà thăm hỏi khi trẻ nghỉ ốm dài ngày. Trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà như thông qua họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp, thông qua bảng tuyên truyền của nhà trường, góc tuyên truyền của các lớp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, một vài thành viên Ban đại diện cha mẹ trẻ còn hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường, công tác tuyên truyền của Ban đại diện Cha mẹ trẻ chưa đa dạng, phong phú về hình thức.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của các lớp đều phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ như: phối hợp với giáo viên lớp tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ; chuẩn bị nội dung họp phụ huynh học sinh trong năm học; tham gia cùng nhà trường giáo dục đạo đức cho trẻ; hỗ trợ cho trẻ em của trường có hoàn cảnh khó khăn [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền của Ban đại diện Cha mẹ trẻ chưa đa dạng, phong phú về hình thức. Một vài thành viên Ban đại diện Cha mẹ trẻ còn hạn chế về thời gian tham gia các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì và

phối hợp có hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Ban giám hiệu chỉ đạo các nhóm, lớp phối hợp cha mẹ học sinh lớp trong công tác tuyên truyền qua các hội thi, hoạt động lễ hội cho trẻ với nhiều hình thức phong phú, đa dạng để thu hút phụ huynh cùng tham gia tốt các hoạt động tại trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường như: hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh

trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.10-01], công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, thực hiện hồ sơ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi [H4-4.2-01].

b) Nhà trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường: thông qua các cuộc họp của cha mẹ trẻ của lớp, bảng tuyên truyền của trường, lớp, sổ bé ngoan, sổ liên lạc hằng tháng, trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ ở giờ đón, trả trẻ; thông qua website của trường tuyên truyền đến cộng đồng [H4-4.1-02]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương trong đó chủ yếu là cha mẹ học sinh để vận động các nguồn lực tham gia vào việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường với công trình như: mua sắm đồ chơi, dụng cụ học tập, trang thiết bị theo đề án phổ cập giáo dục mầm non [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi về công tác phát triển đảng, công tác tuyển sinh, đảm bảo an ninh trật tự nơi trường học và phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ trẻ để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03].

b) Nhà trường phối hợp với công đoàn, tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương: Bé đến trường, Trung Thu, Ngày nhà giáo Việt Nam, Noel, Mừng xuân, Giỗ Tổ Hùng Vương, Tổng kết năm học [H1-1.1-03]; [H4-4.2-03]; phối hợp Công an Phường 4 thực hiện đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.10-01]; phối hợp với Đoàn thanh niên Phường 4 thực hiện “Ngày chủ nhật xanh”, bôi xóa các bảng biểu không đúng quy định, làm vệ sinh khu vực xung quanh trường, trồng thêm cây tạo mảng xanh cho trường [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động được sự hỗ trợ về tài chính.

Mức 3:

Nhà trường chưa có đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để huy động mọi nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được sự hỗ trợ về tài chính cũng như chưa có đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục làm tốt tham mưu với Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; tích cực vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tham gia xây dựng cơ sở vật chất nhà trường thêm khang trang, sạch đẹp và xây dựng trường trở thành trung tâm văn hóa. Giáo viên tăng cường công tác tuyên truyền vận động để phát huy vai trò chủ động của cha mẹ trẻ, tham mưu, phối hợp kịp thời với nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 4:

+ Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ, hoạt động tích cực theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện tốt việc tuyên truyền và có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân, trong đó có sự tham gia đóng góp tích cực của cha mẹ trẻ để xây dựng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

+ Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa huy động được sự hỗ trợ về tài chính cũng như chưa có đủ điều kiện để xây dựng trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ
Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non là nền tảng cho các bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhiều năm được nhà trường luôn chú trọng, tổ chức đa dạng, phong phú các hình thức để hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu từng lĩnh vực và theo lứa tuổi; hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Trong các năm học trường luôn tiếp nhận một số trẻ khuyết tật khó khăn về trí tuệ, về vận động học hòa nhập, trẻ được theo dõi và có sự tiến bộ rõ rệt.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức thực hiện theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, riêng khối Mẫu giáo 5-6 tuổi có sử dụng thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc lập kế hoạch theo Chương trình Mindjet Mindmanager phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Phú Nhuận phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ, các tiết thao giảng chuyên đề trọng tâm của từng năm học, sinh hoạt chuyên môn của phó hiệu trưởng, dự giờ hằng tháng [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.7-06]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non thông qua mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện cũng như phát huy các sáng kiến của giáo viên trong quá trình thực hiện [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.8-02]. Hằng tháng, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho

giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Lãnh đạo nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng. Hằng năm, trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non [H1-1.1-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non được phát triển cụ thể qua từng tháng, mỗi tháng có lồng ghép các hoạt động lễ hội phù hợp với địa phương như: ngày hội Bé đến trường; lễ hội mừng Xuân; lễ hội 8 tháng 3... [H4-4.2-03]. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.7-02]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non thông qua việc trẻ được tham gia các bộ môn năng khiếu, các hoạt động ngoại khóa và giáo dục kỹ năng sống giúp trẻ xây dựng sự tự tin và năng lực bản thân; rèn luyện cho trẻ các kỹ năng xã hội góp phần phát triển toàn diện cho trẻ, là hành trang cho trẻ bước vào cấp tiểu học [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]. Cán bộ quản lý thực hiện tham khảo Chương trình Giáo dục mầm non của các nước trên thế giới thông qua các website trên mạng internet (Chương trình giáo dục của Hà Lan, Nhật) để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường nhưng chưa được thường xuyên và hiệu quả [H1-1.8-02]. Năm học 2020-2021 và 2021-2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhà trường không tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động ngoại khóa.

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và rút kinh nghiệm cho giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục và cải tiến nội dung, phương pháp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức tốt việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Đảm bảo theo đúng quy định về chuyên môn và phù hợp với điều kiện nhà trường.

Các hoạt động lễ hội, sự kiện được lồng ghép vào chương trình giáo dục một cách nhẹ nhàng, linh hoạt.

Giáo viên nghiêm túc tổ chức thực hiện hoạt động trong ngày của trẻ.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý thực hiện tham khảo Chương trình Giáo dục mầm non của các nước trên thế giới chưa được thường xuyên và hiệu quả.

Năm học 2020-2021 và 2021-2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhà trường không tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động ngoại khóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới để phát triển chương trình đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục hướng dẫn, gợi ý giáo viên biết lựa chọn nội dung, phương pháp tổ chức hoạt động nhận thức nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của trẻ. Đồng thời, cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động ngoại khóa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ: thiết kế các bài tập có nhiều mức độ khó khác nhau để phù hợp với khả năng của trẻ, tổ chức phân nhóm trẻ có cùng khả năng để dạy [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; xây dựng môi trường mang tính mở, tận dụng sản phẩm của trẻ để làm đồ dùng đồ chơi, phát huy tính tích cực sáng tạo của trẻ trong các hoạt động [H3-3.5-01]; [H5-5.1-01]. Giáo viên luôn chú ý đặc điểm cá nhân của từng trẻ khi tổ chức các hoạt động [H1-1.4-06]; [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

b) Giáo viên nhà trẻ chú trọng xây dựng môi trường giáo dục gần gũi như gia đình, giúp trẻ thoải mái chơi và trải nghiệm [H1-1.4-06]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01]. Trẻ mẫu giáo được tham gia trang trí môi trường giáo dục từ sản phẩm của trẻ, mỗi tháng môi trường giáo dục được thay đổi theo chủ đề nhằm tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, vui chơi [H1-1.4-06]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-01].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế, tổ chức các hoạt động lễ hội: Ngày hội bé

đến trường, Bé vui Trung thu, Halloween, Bé chúc mừng cô 20/11, Bé vui Noel, Lễ tổng kết năm học và lễ ra trường các bé 5 tuổi, tổ chức cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm tại trường [H4-4.2-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh của các lứa tuổi do giáo viên xây dựng đều được phó hiệu trưởng kiểm duyệt, góp ý để đảm bảo phù hợp với lứa tuổi và điều kiện địa phương [H1-1.8-01]. Trẻ thích tìm hiểu, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng, biết phối hợp các giác quan để quan sát, thảo luận về sự vật, hiện tượng và đặc điểm của đối tượng. Trẻ có sự nhạy cảm, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán, phát hiện và giải quyết vấn đề phù hợp với độ tuổi, thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. Trẻ biết làm thử nghiệm với dụng cụ đơn giản để quan sát, so sánh và dự đoán, nhận xét và kết luận. Từ đó, trẻ đưa ra nhận xét, tư duy, giải quyết vấn đề [H1-1.4-06]; [H1-1.7-06]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Giáo viên các nhóm, lớp tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi”; trường trang bị các đồ dùng đồ chơi cho mỗi lớp riêng biệt đảm bảo phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ [H1-1.4-06]; [H1-1.7-06]; [H5-5.2-03]. Tuy nhiên, tổ chức hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh của nhóm 13-18 tháng chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp được xây dựng trên yêu cầu “Lấy trẻ làm trung tâm”. Trẻ rất thích đến trường, phụ huynh yên tâm cho con đến lớp mỗi ngày.

3. Điểm yếu

Giáo viên của nhóm 13-18 tháng chưa tổ chức nhiều nội dung hoạt động trải nghiệm phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Học kỳ II năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng bồi dưỡng chuyên môn thêm cho giáo viên nhóm 13-18 tháng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, khám phá phù hợp với lứa tuổi cho trẻ. Giáo viên tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm nhiều hơn, động viên, khuyến khích, tạo một số tình huống trong sinh hoạt hằng ngày, tăng cường một số bài tập cá nhân, để tập cho trẻ mạnh dạn, tự tin hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế quận Phú Nhuận, Trạm y tế Phường 4 tổ chức cho trẻ uống Vitamin A, tiêm ngừa, phun thuốc xịt muỗi phòng, chống sốt xuất huyết, xử lý rác y tế, cấp Cloramin B khử khuẩn môi trường, đồ dùng, đồ chơi phòng, chống bệnh tay chân miệng, phòng, chống bệnh dịch cho trẻ trong trường mầm non [H1-1.1-03]; [H1-1.10-05]; [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được quan tâm chăm sóc sức khỏe và theo dõi cân đo, ghi nhận đầy đủ các chỉ số vào biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển của trẻ để có biện pháp can thiệp kịp thời. Trẻ dưới 24 tháng tuổi, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân và béo phì được theo dõi chiều cao, cân nặng 01 tháng/ 01 lần và được chấm biểu đồ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, cụ thể:

- Đối với trẻ suy dinh dưỡng: tăng cường thêm bữa phụ: phô mai, uống sữa; xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng; tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hằng ngày.

- Đối với trẻ thừa cân - béo phì: tăng cường cho trẻ vận động vào giờ thể dục sáng, hoạt động giữa giờ, thực hiện cho trẻ ăn thêm rau, giảm tinh bột; tuyên truyền với cha mẹ trẻ cho trẻ uống sữa ít béo, ăn trái cây.

Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 100%, thừa cân - béo phì giảm 10/52 trẻ, đạt tỉ lệ 19,23% [H5-5.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua buổi họp cha mẹ học sinh và trong giờ đón, trả trẻ [H4-4.1-02]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Nhà trường thực hiện tính khẩu phần dinh dưỡng theo Chương trình Giáo dục mầm non; lựa chọn cơ cấu khẩu phần nhà trẻ 14-36-50, mẫu giáo 14-26-60, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh

đưỡng theo quy định cho từng lứa tuổi: nhà trẻ 60-70%, mẫu giáo 50-55%. Nhà trường luôn thay đổi thực đơn hằng ngày, hằng tuần, theo mùa, đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng về hình thức chế biến và phong phú các món ăn phù hợp cho trẻ tại trường [H1-1.6-03]; [H1-1.6-08]. Trẻ được ăn 03 bữa trong ngày gồm 02 bữa chính và 01 bữa phụ đạt năng lượng cơ cấu từng bữa ăn theo quy định [H1-1.6-03]; [H5-5.3-03].

c) Đầu năm, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng đã xây dựng kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, đảm bảo 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp dinh dưỡng của trẻ. Tuy nhiên, tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì giảm chưa cao [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3:

Nhà trường có 256/303 tỷ lệ 84,49% trẻ khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. Tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì phục hồi chậm còn 42/47 trẻ tỷ lệ 89,36% [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Có xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì phục hồi chậm còn 42/47 trẻ tỷ lệ 89,36%. Tỷ lệ trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt 95%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ II năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng có kế hoạch cụ thể, đa dạng các hình thức cho trẻ thừa cân, béo phì như: xây dựng thực đơn phù hợp, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng cho cha mẹ trẻ; chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch lồng ghép

tăng cường vận động cho trẻ và quan tâm chế độ ăn của trẻ. Phối hợp với y tế địa phương, cha mẹ trẻ, tiếp tục phát huy tốt việc chăm sóc sức khỏe trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ trong 05 năm:

	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Nhà trẻ	68/75 = 90,7%	71/82 = 86,6%	73/82 = 89%	86/94 = 91,5%	78/86 = 90,7%
Khối Mầm (3-4 tuổi)	48/50 = 96%	76/84 = 90%	68/73 = 93,2%	79/85 = 92,9%	69/76 = 90,8%
Khối Chồi (4-5 tuổi)	63/71 = 88,7%	83/91 = 91,2%	76/84 = 90,5%	74/81 = 91,4%	61/68 = 89,7%
Khối Lá (5-6 tuổi)	81/88 = 92%	103/111 = 92,8%	81/87 = 93,1%	82/86 = 95,3%	70/73 = 95,9%

Trẻ đến lớp đều với tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ đạt trung bình trên 80%, trẻ mẫu giáo đạt trung bình 90%, riêng trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đạt trên 95% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01].

b) Trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi [H1-1.5-01]; [H4-4.2-01]. Tháng 7 năm 2022, trường có 73/73 trẻ 5 tuổi đang học tại trường được công nhận hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt tỉ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Trẻ khuyết tật không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật. Trường có trẻ khuyết tật học hoà nhập từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022 được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân và có sự tiến bộ theo từng giai đoạn [H1-1.5-02]. Năm học 2022-2023 đến nay nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

a) Tính đến tháng 7 năm 2022, tỷ lệ trẻ chuyên cần như sau: Trẻ nhà trẻ đạt 90,7%; trẻ 3-4 tuổi đạt 90,8%; trẻ 4-5 tuổi đạt 89,7%; trẻ 5-6 tuổi đạt 95,9% [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01].

Tỷ lệ chuyên cần: trẻ 5 tuổi đạt 70/73 trẻ (tỉ lệ 95,9%), trẻ dưới 5 tuổi đạt 208/230 trẻ (tỉ lệ 90,4%). Tỷ lệ chuyên cần của khối Nhà trẻ so với các khối khác

trong nhà trường đạt chưa cao (tỷ lệ 90,7%) vì sức đề kháng của trẻ còn yếu nên đi học chưa đều [H5-5.3-02].

b) Đến tháng 7 năm 2022, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% yêu cầu [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

c) Trường có trẻ khuyết tật học hòa nhập từ năm học 2018-2019 đến năm học 2021-2022 được nhà trường đánh giá có tiến bộ theo từng giai đoạn phát triển của cá nhân trẻ đạt 90% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập có sự tiến bộ rõ rệt, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn, được đánh giá tiến bộ đạt 90% [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Trẻ khuyết tật học hòa nhập có sự tiến bộ rõ rệt, mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn, được đánh giá tiến bộ đạt 90%. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của khối Nhà trẻ so với các khối khác trong nhà trường đạt chưa cao (tỷ lệ 90,7%) vì sức đề kháng của trẻ còn yếu nên đi học chưa đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2022-2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%. Giáo viên khối nhà trẻ thường xuyên phối hợp cùng cha mẹ chăm sóc sức khỏe cho trẻ tốt và động viên trẻ đi học đầy đủ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 5:

+ **Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng.

Giáo viên luôn quan tâm đến việc đầu tư xây dựng môi trường tổ chức các hoạt động giáo dục trong ngày cho trẻ phù hợp lứa tuổi và điều kiện nhà trường nhằm giúp trẻ hứng thú tìm hiểu, khám phá, mạnh dạn tự tin, tham gia vào các hoạt động, trẻ có sự phát triển tốt về nhận thức.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ. Luôn quan tâm và đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ theo quy định.

+ Điểm yếu cơ bản:

Tỷ lệ trẻ thừa cân - béo phì phục hồi chậm còn 42/47 trẻ tỷ lệ 89,36%. Tỷ lệ trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt 95%.

Tỷ lệ chuyên cần của khối Nhà trẻ so với các khối khác trong nhà trường đạt chưa cao (tỉ lệ 90,7%) vì sức đề kháng của trẻ còn yếu nên đi học chưa đều.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với kết quả chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường, so sánh với Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm; qua việc tự đánh giá Trường Mầm non Sơn Ca 4 nhận thấy đã đạt được những kết quả cụ thể về các chỉ số và tiêu chí như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 1 là: 25/25, tỷ lệ: 100%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 1 là: 00/25, tỷ lệ: 0%;

Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 2 là: 25/25, tỷ lệ: 100%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 2 là: 00/25, tỷ lệ: 0%;

Số lượng các tiêu chí đạt Mức độ 3 là: 04/19, tỷ lệ: 21,1%;

Số lượng các tiêu chí không đạt Mức độ 3 là: 00/19, tỷ lệ: 0%;

Căn cứ vào quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường Mầm non Sơn Ca 4 tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Trường Mầm non Sơn Ca 4 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Phú Nhuận, ngày 20 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Lê Nguyễn Kim Anh

Phần IV. PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	01	[H1-1.1-01]	Hồ sơ chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	02	[H1-1.1-02]	Cổng thông tin điện tử trên Website	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	03	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học, báo cáo sơ kết, tổng kết	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	04	[H1-1.1-04]	Sổ họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí 1.2	01	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	02	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua-khen thưởng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	03	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng khoa học	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	04	[H1-1.2-04]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	05	[H1-1.2-05]	Hồ sơ thi giáo viên giỏi cấp trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	01	[H1-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Chủ tịch công đoàn	Phòng truyền thống
	02	[H1-1.3-02]	Hồ sơ chi đoàn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Bí thư chi đoàn	Phòng truyền thống

	03	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Hội khuyến học	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Chủ tịch Hội khuyến học	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	04	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội Chữ thập đỏ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	05	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Đảng	Năm 2018 đến 2022	Bí thư chi bộ	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	01	[H1-1.4-01]	Hồ sơ Hiệu trưởng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hành chính - quản trị
	02	[H1-1.4-02]	Hồ sơ phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Phòng hành chính - quản trị
	03	[H1-1.4-03]	Hồ sơ phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Phòng hành chính - quản trị
	04	[H1-1.4-04]	Các loại quyết định	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

	05	[H1-1.4-05]	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	06	[H1-1.4-06]	Hồ sơ sinh hoạt chuyên môn tổ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Tổ trưởng chuyên môn	Nhóm, lớp tổ trưởng
	07	[H1-1.4-07]	Hồ sơ thực hiện chuyên đề	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	01	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Phòng hành chính - quản trị
	02	[H1-1.5-02]	Hồ sơ trẻ khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	01	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ công văn đi, đến	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Phòng hành chính - quản trị
	02	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Phòng hành chính - quản trị
	03	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý bán trú	Năm học 2017-2018	Kế toán	Phòng hành chính

			đến 2021-2022		- quản trị
04	[H1-1.6-04]	Danh mục tài liệu, đồ dùng, đồ chơi các nhóm, lớp	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
05	[H1-1.6-05]	Hồ sơ Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
06	[H1-1.6-06]	Phần mềm công nghệ thông tin IMAS trong quản lý tài chính	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Phòng hành chính - quản trị
07	[H1-1.6-07]	Phần mềm quản lý nhân sự	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Phòng hành chính - quản trị
08	[H1-1.6-08]	Phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

Tiêu chí 1.7	01	[H1-1.7-01]	Hồ sơ đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	02	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	03	[H1-1.7-03]	Hợp đồng lao động, khám sức khỏe cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Nhân viên y tế	Phòng Y tế
	04	[H1-1.7-04]	Bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Nhân viên y tế	Phòng Y tế
	04	[H1-1.7-05]	Hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng, hồ sơ chăm sóc giáo dục	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	02 Phó hiệu trưởng	Phòng 02 Phó hiệu trưởng
	06	[H1-1.7-06]	Phiếu dự giờ hoạt động dạy và nuôi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	02 Phó hiệu trưởng	Phòng 02 Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	01	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Giáo viên	Nhóm, lớp

	02	[H1-1.8-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	03	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra của cấp trên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	01	[H1-1.9-01]	Hồ sơ quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	01	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	02	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn thực phẩm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	03	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

	04	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng chống cháy nổ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	05	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng chống dịch bệnh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	06	[H1-1.10-06]	Phương án phòng chống bạo lực học đường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	07	[H1-1.10-07]	Hình chụp hộp thư góp ý, số điện thoại của hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, lịch tiếp công dân	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng hành chính – quản trị
Tiêu chí 2.1	01	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	01	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề	Năm học 2017-2018	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

			nghiệp giáo viên	đến 2021-2022		
Tiêu chí 2.3	01	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá công chức - viên chức	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	01	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Năm 1995	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	02	[H3-3.1-02]	Hình ảnh khuôn viên trường lớp, phòng âm nhạc, biển tên trường, vườn cây của trẻ, đồ chơi ngoài trời	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.2	01	[H3-3.2-01]	Hình ảnh trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi các nhóm, lớp, phòng âm nhạc, phòng thể chất	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.3	01	[H3-3.3-01]	Hình ảnh trang thiết bị các phòng làm việc	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 3.4	01	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà bếp, kho thực phẩm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	02	[H3-3.4-02]	Hình ảnh tủ lưu mẫu thức ăn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	03	[H3-3.4-03]	Hộp đồng nước uống; Phiếu xét nghiệm nước	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Nhân viên y tế	Phòng y tế
	04	[H3-3.4-04]	Hộp đồng thu gom rác	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	05	[H3-3.4-05]	Hình ảnh khu vực chứa rác	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 3.5	01	[H3-3.5-01]	Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi cô và trẻ tự làm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 3.6	01	[H3-3.6-01]	Hình ảnh khu vực nhà vệ sinh trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	02	[H3-3.6-02]	Hóa đơn thanh toán tiền nước	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Phòng hành chính - quản trị
Tiêu chí 4.1	01	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Ban đại diện cha mẹ trẻ	Phòng hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hồ sơ tuyên truyền của giáo viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Giáo viên	Nhóm, lớp
Tiêu chí 4.2	01	[H4-4.2-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	02	[H4-4.2-02]	Sổ liên lạc, sổ bé ngoan	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Giáo viên	Nhóm, lớp
	03	[H4-4.2-03]	Hình ảnh các ngày lễ hội, hội thi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 5.1	01	[H5-5.1-01]	Bảng kết quả đánh giá trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Giáo viên	Nhóm, lớp
Tiêu chí 5.2	01	[H5-5.2-01]	Hình ảnh trẻ hoạt động trong và ngoài lớp, góc chơi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	02	[H5-5.2-02]	Hình ảnh trẻ tham quan	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	03	[H5-5.2-03]	Hồ sơ quan sát trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Giáo viên	Nhóm, lớp
Tiêu chí 5.3	01	[H5-5.3-01]	Hồ sơ khám sức khỏe trẻ - danh sách trẻ uống vắc xin	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng y tế
	02	[H5-5.3-02]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng y tế
	03	[H5-5.3-03]	Hồ sơ suy dinh dưỡng, thừa cân-béo phì	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng y tế

Tiêu chí 5.4	01	[H5-5.4-01]	Sổ điểm danh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Phòng hành chính - quản trị
	02	[H5-5.4-02]	Phiếu đánh giá trẻ theo bộ Chuẩn trẻ 5 tuổi	Năm học 2021-2022	Giáo viên	Lớp 5-6 tuổi